

Bản án số: 24/2019/HS - PT.

Ngày: 28 - 08 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán: Ông Lò Văn Diệt - Bà Tòng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà La Thị Sứ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2019/TLPT- HS ngày 15 tháng 07 năm 2019 đối với bị cáo Đỗ Thị T do có kháng cáo của người bị hại Nguyễn Nguyên Ngọc đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2019/HS-ST ngày 12 tháng 06 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Bị cáo không kháng cáo: **Đỗ Thị T**, sinh năm: 1952 tại huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Tiểu khu 0, thị trấn MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn: 7/12; Đảng phái đoàn thể; không, dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn D và bà Đỗ Thị C (Đều đã chết); bị cáo có chồng là Trần Văn S và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 4 năm 2019 đến ngày 12/6/2019 được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Nguyên N, sinh năm: 1965.

Nơi cư trú: Tiểu khu 0, thị trấn MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thanh D, sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2013 giữa gia đình Đỗ Thị T và gia đình ông Nguyễn Nguyên N xảy ra tranh chấp mảnh đất tiếp giáp hướng nam nhà Đỗ Thị T, việc tranh chấp quyền sử dụng đất đã được Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Sơn La thụ lý và giải quyết. Ngày 06/01/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm, tuyên mảnh đất nêu trên thuộc quyền quản lý sử dụng của gia đình ông Nguyễn Nguyên N nhưng gia đình Đỗ Thị T không đồng ý với quyết định của bản án phúc thẩm. Sau đó, chồng Đỗ Thị T là ông Trần Văn S gửi đơn kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm đến Văn phòng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và được Tòa án nhân dân tối cao trả lời đơn của ông Trần Văn S không có căn cứ kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. Căn cứ vào bản án phúc thẩm số: 06 ngày 06/01/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, ngày 13/11/2015 Chi cục Thi hành án huyện Mộc Châu tiến hành cưỡng chế đối với gia đình Đỗ Thị T và giao mảnh đất trên cho gia đình ông Nguyễn Nguyên N quản lý và sử dụng. Tuy nhiên, đến nay gia đình Đỗ Thị T vẫn không giao mảnh đất nêu trên cho gia đình ông Nguyễn Nguyên N và vẫn tiếp tục khiếu kiện về bản án đã tuyên của Tòa án nhân dân các cấp có thẩm quyền. Quá trình tranh chấp đất giữa gia đình ông N và gia đình Đỗ Thị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Đến chiều ngày 06/01/2019, khi nhóm thợ thi công đào rãnh thoát nước qua đường vào xóm 5, do không có đường vào nên anh Lữ Văn L, nơi cư trú: Tổ dân phố MN, phường Liêm Chính, thành phố PL, tỉnh Hà Nam là tổ trưởng nhóm thợ thi công nghĩ mảnh đất trên là của gia đình Đỗ Thị T nên xin T tháo dỡ một đoạn hàng rào lưới B40 ở góc của mảnh đất, để lấy đường cho người dân tạm thời đi vào xóm 5 trong thời gian thi công thì Đỗ Thị T đồng ý. Lúc đó có bà Vũ Thị H là vợ của ông Nguyễn Nguyên N thấy Đỗ Thị T nói thế thì bà H bảo với anh L “Cô cho chúng mày dỡ hàng rào đây, đây là đất của cô” nên giữa Đỗ Thị Tn và bà H xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Sau đó, bà H chạy về nhà gọi chồng là ông Nguyễn Nguyên N đến, khi đến ông N cầm theo chiếc kìm cắt dây thép, cán màu đỏ, dài khoảng 20cm. Thấy ông N đến, ông Trần Văn S dùng tay đẩy vào người ông N và nói “Chúng mày đi về đi, đây không phải là đất của chúng mày đâu”. Ông N cầm kìm cắt dây thép lưới B40, còn bà H vào vườn nhổ cây rau. Thấy vợ chồng ông N dỡ hàng rào, nhổ cây rau nhà mình nên Đỗ Thị T về nhà cầm một thanh gỗ có cạnh vuông dài 01m, rộng khoảng 04cm đập một phát vào tay phải của ông N, làm thanh gỗ gãy làm đôi. Sau đó Đỗ Thị T nhặt đất, đá ném về phía vợ chồng ông N nhưng không trúng, vì sợ bị thương nên vợ chồng ông N bỏ chạy về hướng nhà anh Q tuyến (Đường vào xóm 5). Một lúc sau vợ chồng ông N quay lại tiếp tục dùng kìm cắt dây thép, còn bà H nhổ cọc bờ rào. Do không ngăn cản được vợ chồng ông N nên Đỗ Thị T chạy vào vườn lấy chiếc bừa bằng kim loại bị gãy, chỉ còn lại 04 răng, có cán bằng gỗ tròn, dài 01m (Theo như Đỗ Thị T hay gọi là bừa cào 03 răng) rồi chạy đến vị trí của ông N, khi ông N đang quay mặt vào bờ rào cắt dây thép lưới B40 thì Đỗ Thị T đứng bên trái phía sau dùng phần gáy chiếc bừa cào đập một phát vào vai trái của ông N

khiến ông N bị đau kêu lên. Thấy chồng bị đánh nên bà H chạy từ trong vườn rau ra thì bị Đỗ Thị T tiếp tục dùng chiếc bô cào đập một phát vào vùng vai của bà H. Sau đó, bà H à Đỗ Thị T tiếp tục đứng chửi nhau. Một lúc sau, ông N thấy đau ở vai trái nên đi về, đi được một đoạn, ông N gặp chị Lê Thị T, nơi cư trú: Tiểu khu 3, Thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu và nhờ chị T xem vết thương ở vai trái thì thấy bị sưng nề, bầm tím. Sau đó, ông N được người thân đưa đến Bệnh viện Đa khoa Mộc Châu khám thì phát hiện bị gãy xương móm cùng vai trái.

Ngày 07/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu phối hợp với VKSND huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án như sau: Hiện trường xảy ra vụ án tại Tiểu khu 3, Thị trấn Mộc Châu. Phía bắc giáp trường Trung học phổ thông Nội trú; phía tây giáp đường nhựa đi vào nội trú; phía nam giáp đường đi vào xóm 5; phía đông giáp đường đi Tiểu khu 3. Tại hiện trường, vị trí số 01 là vị trí tường rào tiếp giáp với tường bao của trường THPT Nội trú theo hướng Tây Bắc, từ vị trí số 01 tới tường bao của trường THPT Nội Trú có khoảng cách là 3,3m, một phần của tường rào còn lại tiếp giáp với đường liên Tiểu khu 3. Vị trí số 02 thuộc hàng rào hướng đông nam có chiều dài 08m, vị trí số 02 được ghi nhận là nơi tháo một phần hàng rào, vị trí số 02 được ghi nhận là nơi xảy ra xô xát. Quá trình khám nghiệm hiện trường không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Ngày 21/01/2019, cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 133 trưng cầu trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỉ lệ % (phần trăm) tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Nguyễn Nguyên N. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 23/TgT ngày 12/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định. Sẹo vết thương phần mềm vùng tay xấp 03%, gãy móm cùng vai trái xấp 10%.

Căn cứ vào bảng tỉ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/06/2014 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là: 13% (Mười ba phần trăm).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là: 13%.

3. Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vết thương phần mềm vùng tay do tác động tương hỗ với vật tày có cạnh gây ra.

Ngày 06/03/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu có công văn số: 1054/CV đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La xác định chính xác số lượng vết thương đối với ông Nguyễn Nguyên N. Đồng thời kết luận tổn thương cụ thể tách biệt riêng của từng tay là bao nhiêu %. Ngày 11/03/2019 Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La có công văn số: 19/TTPY- GD-XN trả lời như sau:

1. Xác định vị trí thương tích: Nghiên cứu bệnh án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu chỉ thấy mô tả chẩn đoán trong bệnh án là:

Gãy mỏm cùng vai trái/ còn trần thương phần mềm cẳng tay kết quả khám mô tả tại tờ điều trị số 01 xác định có 02 vết thương (vết thương phần mềm mỏm cùng vai trái và vết thương phần mềm 1/3 giữa cẳng tay phải). Kết quả khám trực tiếp trên người ông Nguyễn Nguyên N tại Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La ngày 29/01/2019, ông N khẳng định sẹo vết thương phần mềm mặt trong nếp lằn cổ tay trái (không được thể hiện trong bệnh án điều trị).

2. Xác định tỉ lệ phần trăm thương tích: Sẹo vết thương phần mềm mỏm cùng vai trái (xếp 01%), sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa cẳng tay phải (xếp 01%), sẹo vết thương phần mềm cổ tay trái (xếp 01%).

Do đó, bị can Đỗ Thị T chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi Cố ý gây thương tích với mức độ tổn hại sức gây ra cho ông Nguyễn Nguyên N là 12%.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành thu giữ vật chứng có liên quan gồm:

- 01 (một) thanh tre khô dài 154cm, rộng 4cm, dày 1,5cm do Đỗ Thị T đã mang giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu vào ngày 06/01/2019. 01 (một) chiếc bàn cào bằng kim loại, có 05 (năm) răng, bản rộng 25cm, răng dài 17,5cm, tại phần đai nơi tra cán có một đoạn gỗ hình tròn dài 12cm, đường kính 04cm, một đầu bị chặt nham nhỡ dài 17,5cm (thu giữ tại khu vực đập dẫn nước gần đường tránh tại Tiểu khu 3, Thị trấn Mộc Châu do trước đó Trần Văn S mang đi vớt) được Cơ quan CSĐT huyện Mộc Châu thu giữ vào ngày 11/04/2019. 01 (một) đoạn gậy gỗ hình tròn dài 64,5cm, đường kính một đầu 03cm, một đầu 04cm, tại phần đầu gậy đường kính 04cm có vết cháy thành than màu đen (là cán của chiếc bàn cào 05 răng do Trần Văn S chặt ra trước khi đem bàn cào 05 răng đem đi vớt và sau đó mang giao nộp cho Cơ quan điều tra ngày 11/4/2019. 01 (một) chiếc bàn cào bằng kim loại, bị gãy còn lại 04 (bốn) răng, bản rộng 21,5cm, răng dài 10cm, lỗ tra cán hình tròn đường kính 04cm do Trần Văn S giao nộp ngày 12/4/2019. Quá trình điều tra xác định chiếc bàn cào trên là hung khí mà Đỗ Thị T đã gây thương tích cho ông Nguyễn Nguyên N.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2019/HSST Ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 12/6/2019.

Giao bị cáo Đỗ Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Điều 13, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Chấp nhận việc chị Trần Thanh D đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Nguyên N số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Chấp nhận việc chị Trần Thanh D không yêu cầu Đỗ Thị T phải bồi thường lại cho chị số tiền chị đã bỏ ra bồi thường cho ông Nguyễn Nguyên N.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Đỗ Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

Ngày 24/06/2019 người bị hại ông Nguyễn Nguyên N kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số:105/2019/HSST Ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu Sơn La, với nội dung: Việc áp dụng pháp luật tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu chưa đúng, do đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại tăng hình phạt đối với Đỗ Thị T về tội danh cố ý gây thương tích và không chấp nhận việc cho hưởng án treo đối với bị cáo Đỗ Thị T. Có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội của bị cáo trong phiên tòa sơ thẩm, yêu cầu Tòa phúc thẩm khởi tố bổ sung tội danh của Đỗ Thị T. Có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, yêu cầu khởi tố bị can đối với ông Trần Văn S và con trai Trần Văn D với tư cách đồng phạm. Yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt, người bị hại giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo như đã trình bày trong đơn kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La kết luận và đề nghị: Bị hại ông Nguyễn Nguyên N kháng cáo đúng chủ thể, kháng cáo trong thời hạn luật định nên chấp nhận đơn kháng cáo về hình thức. Đối với nội dung kháng cáo của bị hại: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại ông Nguyễn Nguyên N có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3]. Về định tội danh đối với bị cáo: Do có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai, ngày 06/01/2019, Đỗ Thị T đã có hành vi cố ý dùng gậy gỗ và chiếc bàn cào là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Nguyên N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm như Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố đối với bị cáo Đỗ Thị T là đúng người, đúng tội.

[4]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản án hình sự sơ thẩm đã căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 12/6/2019.

[5]. Xét nội dung kháng cáo đề nghị xem xét tăng hình phạt và đề nghị không cho hưởng án treo của bị hại đối với bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy. Ngày 06/01/2019, Đỗ Thị T đã có hành vi cố ý dùng gậy gỗ và chiếc bàn cào là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Nguyên N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% đã cấu thành tội: Tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thuận 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp đúng với quy định của Bộ luật Hình sự. Về quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tích cực tác động để người thân bồi thường toàn bộ cho bị hại, bị cáo có anh trai ruột là Liệt sỹ, người có công với cách mạng được Tổ quốc ghi công và bị cáo là người cao tuổi 67 tuổi. Là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Thị T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người cao tuổi, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật, đối với người cao tuổi phạm tội.

Về việc bị cáo Đỗ Thị T gây bầm tím vai tím, vai trái của bà Vũ Thị H nhưng do thương tích không đáng kể nên bà H từ chối không giám định phần trăm tổn hại thương tích. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu không có

căn cứ xử lý về hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo đối với bà Vũ Thị H.

Về dấu hiệu bỏ lọt tội phạm: Đơn kháng cáo yêu cầu khởi tố bị can đối với ông Trần Văn S và con trai Trần Văn D với tư cách đồng phạm về tội cố ý gây thương tích. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, đơn đề nghị của bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu. Có đủ căn cứ chứng minh ông Trần Văn S và con trai Trần Văn D không tham gia gây thương tích cho ông Nguyễn Nguyên N nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ xử lý.

Về phần bồi thường dân sự: Ngày 08/5/2019, bị cáo Đỗ Thị T đã tác động để con gái là chị Trần Thanh D đứng ra thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Nguyên N số tiền 20.000.000 đồng. Tại cấp sơ thẩm ông Nguyễn Nguyên N không yêu cầu bồi thường gì thêm, chị Trần Thanh D không yêu cầu Đỗ Thị T phải bồi thường lại cho chị số tiền chị đã bỏ ra bồi thường cho ông Nguyễn Nguyên N. Cấp sơ thẩm đã chấp nhận sự tự nguyện của các bên là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại không xuất trình thêm được căn cứ nào khác làm căn cứ bổ sung cho nội dung đơn kháng cáo tăng hình phạt. Do đó, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Nguyên N.

Từ những căn cứ phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Nguyên N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6]. Về án phí: Bị hại Nguyễn Nguyên N được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm tuyên về, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Nguyên N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2019/HSST, ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị T phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 12/6/2019.

Giao bị cáo Đỗ Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đỗ Thị T, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm cho người bị hại Nguyễn Nguyên N, ông Nguyễn Nguyên N được hoàn lại 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số: AA/2016/0002081 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/8/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Mộc Châu,
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long